TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 84/2020/HNGĐ-ST
Ngày 28–5–2020
"V/v xin ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Kỳ
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Văn Mầm
Ông Bùi Hữu Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc San là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 28 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 69/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2020 về việc "xin ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2020/QĐXXST–HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị T, sinh năm 1973 (Có mặt).
Địa chỉ cư trú: Ấp LX, xã PH, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.
Bị đơn: Ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1970 (Vắng mặt).
Địa chỉ cư trú: Ấp LX, xã PH, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Trần Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Huỳnh Văn H chung sống với nhau vào năm 1992, không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, không thể hàn gắn được. Nay bà xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà và ông H có 03 người con chung tên Huỳnh M, sinh năm 1994; Huỳnh T, sinh năm 1996; Huỳnh M, sinh ngày 01/10/2004 hiện nay cháu Huỳnh M và Huỳnh T đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết, còn cháu Huỳnh M đang sống với bà. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi cháu Huỳnh M, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Huỳnh Văn H, nhưng ông H không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra. Tòa án nhận định:

[1] Tranh chấp giữa bà Trần Thị T và ông Huỳnh Văn H là tranh chấp về hôn nhân và gia đình về việc xin ly hôn, nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự cùng có địa chỉ cư trú tại ấp LX, xã PH, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Bà Trần Thị T và ông Huỳnh Văn H chung sống với nhau vào năm 1992, không có đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân không hợp pháp, không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình thì bà Trần Thị T có quyền yêu cầu giải quyết việc ly hôn. Yêu cầu của bà T đã được Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình và pháp luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thủ tục hòa giải theo quy định tại Điều 54 Luật hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, ông Huỳnh Văn H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án căn cứ vào Điều 220 của Bộ luật tố tụng dân sự ra quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và triệu tập ông H hợp lệ đến lần thứ hai đến Tòa án để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng ông H vẫn vắng mặt không lý do, do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với ông H.

Hội đồng xét xử xét thấy, bà T và ông H không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên mối quan hệ hôn nhân của ông bà không có giá trị pháp lý. Căn cứ vào khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình thì tuyên bố không công nhận bà Trần Thị T và ông Huỳnh Văn H là vợ chồng.

Về con chung: Bà T và ông H có 03 người con chung tên Huỳnh M, sinh năm 1994; Huỳnh T, sinh năm 1996; Huỳnh M, sinh ngày 01/10/2004 hiện nay cháu Huỳnh M và Huỳnh T đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết, còn cháu Huỳnh M đang sống với bà T. Sau khi ly hôn bà T yêu cầu được nuôi cháu Huỳnh M, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tại Biên bản làm việc của Tòa án vào ngày 27/3/2020 thì cháu Huỳnh M có nguyện vọng được sống chung với bà Trần Thị T. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở giao cháu Huỳnh M cho bà T nuôi dưỡng, ông H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Nếu sau này giữa bà T và ông H có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện dân sự khác theo quy định pháp luật.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thị T phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 28; 35; 39; 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 9, 51, 53, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Tuyên bố bà Trần Thị T và ông Huỳnh Văn H không phải là vợ chồng.

Về con chung: Giao cháu Huỳnh M, sinh ngày 01/10/2004 cho bà Trần Thị T tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, ông Huỳnh Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thị T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn đồng), ngày 12/02/2020 bà T có nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai số 0005132 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước được chuyển thu.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi haành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bà Trần Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Huỳnh Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Cà Mau;*
- *VKSND huyện Cái Nước;*
- *Chi cục THADS huyện Cái Nướcc;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS-VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Kỳ